TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 11 - 03 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Xuân

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị S – SN: 1973

Địa chỉ: Số nhà 30 Đ1, TDP Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Tố U – SN: 1978

Địa chỉ: Số nhà 04 Đ2, TDP Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị S trình bày:

Ngày 02/10/2018 bà Hoàng Thị S có cho bà Ngô Thị Tố U vay số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn trả là 05 ngày kể từ ngày vay. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và thỏa thuận lãi miệng với nhau, theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước nhưng không ghi vào trong giấy vay. Đến hạn bà U không trả cho bà S khoản tiền nào, bà S nhiều lần yêu cầu bà U trả nợ nhưng bà U vẫn không trả. Nay bà S khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Tố U phải trả cho bà S tổng số nợ gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và trả lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tính từ ngày vay.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn bà Ngô Thị Tố U thừa nhận vào ngày 02/10/2018 bà có vay của bà Hoàng Thị S số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), lãi suất hai bên thỏa thuận miệng một ngày là 5.000đ (*Năm nghìn đồng*) /1.000.000đ (*Một triệu đồng*), số tiền vay 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng* trong 05 ngày là 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*), thời hạn trả là 05 ngày kể từ ngày vay để đáo hạn Ngân hàng. Do bà bị xếp vào nợ xấu Ngân hàng không cho vay lại nên bà chưa trả được cho bà S khoản tiền nào.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành giao, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 03/TB-TA ngày 03/01/2019; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 17/TB-TA ngày 09/01/2019; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số: 42/TB-TA ngày 24/01/2019; Quyết định xét xử số: 02/2019/QĐXX-DS ngày 25/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 22/02/2019 cho bị đơn bà Ngô Thị Tố U nhưng bà U không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tại phiên Tòa hôm nay bà U vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 26, 36, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật

tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do khi tòa án triệu tập.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà Ngô Thị Tố U có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị S số tiền gốc 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 02/10/2018 cho đến ngày xét xử**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là loại việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Ngô Thị Tố U trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục giao, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Ngô Thị Tố U nhưng bà U không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tại phiên tòa hôm nay bà U vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, nội dung ghi đầy đủ tên, địa chỉ người vay, người cho vay, loại tài sản cho vay, ngày vay, thời hạn trả và chữ ký của các bên trong hợp đồng vay, thể hiện sự thỏa thuận của các bên, các bên đã thừa nhận tự nguyện ký kết hợp đồng nên hợp đồng vay (giấy vay tiền mặt) giữa bà Ngô Thị Tố U với bà Hoàng Thị S ngày 02/10/2018 với số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Từ thời hạn trả nợ cho đến nay bà U không trả được cho bà S khoản tiền nào. Do vậy bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Bà Hoàng Thị S khai hai bên thỏa thuận miệng lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, nay bà yêu cầu bà Ngô Thị Tố U phải trả lãi suất trên tính từ ngày 02/10/2018, bà U khai hai bên thỏa thuận lãi suất miệng với nhau một ngày là 5.000đ (*Năm nghìn đồng*)/1.000.000đ (*Một triệu đồng*), số tiền vay 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) trong 05 ngày là 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay hai bên

thừa nhận có thỏa thuận lãi suất bằng miệng nhưng không ghi vào trong hợp đồng, không xác định rõ lãi suất là bao nhiêu, bà U không có chứng cứ, chứng minh cho việc trả lãi là bao nhiêu do đó giữa bà S và bà U có sự tranh chấp về lãi suất nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vay cho tới thời hạn trả nợ đến nay bà U không trả cho bà S khoản tiền gốc và lãi nào như vậy bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 buộc bà Ngô Thị Tố U có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị S tổng số tiền nợ gốc 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm xét xử là 0,83%/tháng, cụ thể lãi suất hợp đồng vay tính từ ngày 02/10/2018 đến ngày xét xử ngày 11/03/2019 là 05 tháng 11 ngày lãi là (500.000.000 đồng x 0,83%/tháng) x 05 tháng 11 ngày = 22.271.700đ (*Hai mươi hai triệu hai trăm bẩy mươi mốt nghìn bẩy trăm đồng*), tổng cộng cả gốc và lãi là 522.271.700đ (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm bẩy mươi mốt nghìn bẩy trăm đồng)*.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án buộc bà Ngô Thị Tố U phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; diểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị S.

Buộc bà Ngô Thị Tố U có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị S tổng số tiền gốc và lãi là 522.271.700đ (*Năm trăm hai mươi hai triệu hai trăm bẩy mươi mốt nghìn bẩy trăm đồng)*, trong đó tiền gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*),

tiền lãi là 22.271.700đ (*Hai mươi hai triệu hai trăm bẩy mươi mốt nghìn bẩy trăm đồng*).

Kể từ ngày bà Hoàng Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Ngô Thị Tố U còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Bà Ngô Thị Tố U phải chịu 24.890.900đ (*Hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn chín trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hoàng Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị S số tiền tạm ứng án phí 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) mà bà S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0006564 ngày 20/12/2018.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký)

Lưu Quốc Chinh

Nơi nhận :
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THA huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.